TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 473/2026/DS - PT.
Ngày: 16/06/2026
V/v tranh chấp: Chia Thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.*
Các Thẩm phán *:Ông Trương Chí Anh*
Ông Chu Tuấn Anh
Thư ký ghi biên bản phiên toà *:Bà Nguyễn Thục Anh*
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội *: Bà Nguyễn Như Quỳnh – KSV*

Ngày 16 tháng 06 năm 2026 , tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 199/DSPT ngày 30/03/2026 về Tranh chấp Chia Thừa kế.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2026/DS – ST ngày 09/02/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2026/QĐXX-PT ngày 28/04/2026, Quyết định hoãn phiên toà số 382/2026/QĐHPT-PT ngày 22/5/2026 giữa các đương sự

Nguyên đơn: ***Ông Vũ Quang C, sinh năm 1954.***
Địa chỉ: Xóm Mới, thôn Đoài Giáp, phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
HKTT: Số 19 Trần Hưng Đạo, phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Chị Vũ Thị Phương T, sinh năm 1982
Địa chỉ: Số A P, phường S, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: ***Chị Vũ Thị Thúy A, sinh ngày 30/03/2002.***
Nơi thường trú: Số A T, phường S, Thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ***Chị Lưu Thị T1, sinh ngày 31/08/1988***
Nơi thường trú: Thôn S, xã P, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền cho chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1: Ông Phùng Hoàng L, sinh năm 1998
Địa chỉ: TDP Đ, phường S, Thành phố Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1: Luật sư Nguyễn Thanh S – Văn phòng L1 và Đồng sự. – Trụ sở: A808, Tòa M, ngõ I N, phường G, thành phố Hà Nội.

Ông Vũ Văn C1, chị Vũ Thị Phương T, chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1, ông Phùng Hoàng L, Luật sư Nguyễn Thanh S có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai ông Vũ Quang C trình bày như sau*:

Ông Vũ Quang C và bà Vương Thị T2 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2003 đến năm 2017 mới kết hôn. Năm 2002 ông Vũ Quang C và bà Vương Thị T2 có một con chung là chị Vũ Thị Thúy A.

Bố của bà Vương Thị T2 là cụ Vương Xuân B (chết năm 1978) và cụ bà Nguyễn Thị S1 (hay còn gọi là Nguyễn Thị D) chết năm 2017. Bố mẹ bà T2 có 02 người con đẻ duy nhất là bà Vương Thị T2 (chết năm 2020) và bà Vương Thị Hải Y, sinh năm 1976, bố mẹ bà T2 không có con riêng, không nhận con nuôi nào khác.

Bà Vương Thị T2 có hai người con là chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A. Khi bà Vương Thị T2 chết không nợ nần ai. Di sản thừa kế bà T2 để lại là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 tại địa chỉ: Số A T, phường N, thị xã S, Hà Nội (Nay là số A T, phường S, Hà Nội). Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đứng tên bà Vương Thị T2. Trước năm 2020 do ông Vũ Quang C và bà Vương Thị T2 quản lý, sinh sống. Sau khi bà Vương Thị T2 chết ông Vũ Quang C vẫn tiếp tục ở đấy đến khoảng cuối năm 2023 do có mâu thuẫn với các con của bà Vương Thị T2 nên ông Vũ Quang C đã đi đến nhà con riêng để ở. Nay ông Vũ Quang C yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của bà Vương Thị T2 là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 tại địa chỉ: Số A T, phường S, Hà Nội và tài sản trên đất. Quan điểm của ông Vũ Quang C sẽ nhận thừa kế bằng hiện vật và thanh toán giá trị cho chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A.

* *Tại bản tự khai chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A thống nhất trình bày*:

Bố mẹ chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A là ông Lưu Văn B1, bà Vương Thị T2. Ông Lưu Văn B1, bà Vương Thị T2 có 02 người con đẻ duy nhất là chị Lưu Thị T1 và chị Lưu Phương T3 (Vũ Thị Thúy A). Ông Lưu Văn B1, bà Vương Thị T2 đã ly hôn theo Quyết định dân sự sơ thẩm số 54/QĐ-TTLH ngày 22/09/2003 và Tòa án nhân dân

thị xã Sơn Tây – tỉnh Hà Tây. Theo Quyết định thuận tình ly hôn thì bà Vương Thị T2 là người nuôi dưỡng chị Lưu Thị T1 và chị Lưu Phương T3 (Vũ Thị Thúy A).

Năm 2004 bà Vương Thị T2 mua thửa đất số 56, tờ bản đồ số 4 diện tích 70m^2 đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551224 do UBND thị xã S cấp ngày 17/5/2004. Sau khi mua nhà đất bà Vương Thị T2 liên kết với Hội người mù tàn tật thị xã S làm dịch vụ tẩm quất. Trong thời gian này bà Vương Thị T2 có quen biết ông Vũ Quang C (thời điểm đó ông C ở với bà H là vợ thứ 2 ở trong K65 phường L, cho đến khi ly hôn với bà H). Do cần người giúp việc nên ông Vũ Quang C xuống làm cho bà Vương Thị T2 và thỉnh thoảng có ở tại nhà bà Vương Thị T2. Đến năm 2017 bà Vương Thị T2 đăng ký kết hôn với ông Vũ Quang C, bà Vương Thị T2 đã đổi họ tên từ Lưu Phương T3 sang Vũ Thị Thúy A. Chị Vũ Thị Thúy A không phải là con đẻ của ông Vũ Quang C.

Bố bà Vương Thị T2 là cụ Vương Xuân B (chết năm 1978), mẹ bà Vương Thị T2 là cụ Nguyễn Thị S1 (hay còn gọi là Nguyễn Thị D) chết năm 2017. Cụ Vương Xuân B, cụ Nguyễn Thị S1 có 02 người con đẻ duy nhất là bà Vương Thị T2 (chết năm 2020) và bà Vương Thị Hải Y, sinh năm 1976, ngoài ra cụ Vương Xuân B, cụ Nguyễn Thị S1 không có con riêng, con nuôi nào khác.

Bà Vương Thị T2 bắt đầu mắc bệnh hiểm nghèo từ năm 2018, phải điều trị tại Bệnh viện V và Bệnh viện Đ chỉ có chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A lo tiền chi phí chữa bệnh và chăm sóc cho bà T2 (về tiền chủ yếu là của chị Lưu Thị T1, chị Vũ Thị Thúy A có công chăm sóc). Khi đó ông Vũ Quang C lúc đó đã quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bỏ mặc không quan tâm đến bà Vương Thị T2 nên dịch vụ tẩm quất người mù cũng không ai quản lý nên phải bỏ đồng thời bà Vương Thị T2 nợ nần tiền mua đồ để làm dịch vụ vẫn chưa trả hết nợ nên chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A phải đứng ra trả nợ cho Ngân hàng.

Thời điểm đó bà Vương Thị T2 biết bệnh hiểm nghèo nên đã giao cho chị Lưu Thị T1 Giấy tờ nhà đất để nếu cần tiền chữa bệnh thì phải bán căn nhà đang ở để lấy tiền chữa bệnh, nhưng chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A không đồng ý vì các chị vẫn đi làm và vay mượn tiền để chữa bệnh cho bà T2 vì nếu bán nhà thì cả gia đình không có chỗ ở. Do đó chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A vẫn làm kiếm tiền chăm sóc bà T2 đến năm 2020 bà T2 chết. Khi bà Vương Thị T2 chết đến nay mọi công việc lo ma chay, cúng giỗ lo chôn cất cho bà Vương Thị T2 đều do chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A lo liệu. Ông Vũ Quang C chưa bao giờ quan tâm gì đến các công việc gia đình, từ ngày bà T2 chết đến nay ông C bỏ đi chung sống với người phụ nữ khác mà không quan tâm

gì đến ngày giỗ của bà T2. Năm 2023 chị Vũ Thị Thúy A tổ chức đám cưới, ông C không về lo việc cưới, bỏ mặc chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A tự lo cho nhau, vậy nếu chị Vũ Thị Thúy A là con đẻ của ông C thì chắc ông C không đối xử với các chị tệ bạc như vậy.

Năm 2024, do căn nhà xuống cấp nghiêm trọng nên chị Lưu Thị T1 đã đứng ra sửa sang lại ngôi nhà trên thửa đất trước là để làm chỗ thờ cúng các cụ tổ tiên và bà T2, sau là nơi sinh sống của hai chị em, ngoài ra hai chị em không còn nơi ở nào khác. Chị Lưu Thị T1 sửa chữa hết số tiền khoảng 250.000.000 đồng. Bà Vương Thị T2 chết có để lại di chúc với nội dung giao thửa đất và căn nhà xây dựng trên thửa đất nêu trên cho chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A sở hữu để làm nơi thờ cúng nhưng ông C nhân lúc chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A không đề phòng đã lấy trộm bản di chúc nêu trên.

Nay ông Vũ Quang C yêu cầu chia thừa kế là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551324 do UBND thị xã S cấp ngày 21/5/2004. Thửa đất này sau khi bà T2 chết hai chị em quản lý sử dụng bỏ tiền ra tôn tạo lại nhà cửa. Trên thực tế toàn bộ tài sản nêu trên là tài sản riêng của bà Vương Thị T2 tích cóp và mong muốn có chỗ ở cho gia đình hai chị em. Thời gian chung sống giữa ông Vũ Quang C và bà Vương Thị T2 rất ngắn, ông Vũ Quang C không đóng góp gì kể cả khi bà Vương Thị T2 ốm và khi nằm xuống cũng không đứng ra lo toan ma chay cho bà Vương Thị T2 với tư cách là người chồng mà bỏ mặc cho chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A đứng ra lo liệu.

Chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A đề nghị Tòa án giải quyết:

1/ Yêu cầu Tòa án xác định thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551324 do UBND thị xã S cấp ngày 21/5/2004 là tài sản riêng của bà Vương Thị T2.

2/ Phân chia di sản thừa kế của bà Vương Thị T2 là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551324 do UBND thị xã S cấp ngày 21/5/2004.

3/ Yêu cầu Tòa án tính công sức cho chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A là người trực tiếp quản lý, tôn tạo, sửa sang di sản, công chăm sóc người để lại di sản kể từ ngày mẹ tôi mất đến nay.

4/ Xem xét cho chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A số tiền, công sức bỏ ra để tôn tạo sửa sang nhà của là 250.000.000 đồng.

5/ Đề nghị Tòa án giao toàn bộ di sản thừa kế của bà Vương Thị T2 để lại là quyền sử dụng thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551324 do UBND thị xã S cấp ngày 21/5/2004 cho chị Lưu Thị T1 và chị Vũ Thị Thúy A là những người đang quản lý, sử dụng di sản được quyền sở hữu.

Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2026/DS – ST ngày 09/02/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hà Nội đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Vũ Quang C.

2. Xác định bà Vương Thị T2 chết ngày 20/9/2020, không để lại di chúc. Thời điểm mở thừa kế của bà Vương Thị T2 là ngày 20/9/2020. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật có ba người gồm: Ông Vũ Quang C, chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị Thảo .

3. Xác định bà Vương Thị T2 khi chết không có nghĩa vụ phải thực hiện, chi phí mai táng cho bà Vương Thị T2 đã thực hiện xong, không có tranh chấp.

4. Chia thừa kế di sản của bà Vương Thị T2 theo pháp luật. Di sản chia thừa kế là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội và tài sản trên đất, trị giá di sản 1.750.000.000đ (Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng).

- Giao cho chị Vũ Thị Thúy A và chị Lưu Thị T1 được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551324 cấp cho bà Vương Thị T2 do UBND thị xã S cấp ngày 21/5/2004.

Chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1 có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được giao theo quy định của pháp luật.

- Buộc chị Vũ Thị Thúy A và chị Lưu Thị T1: Thanh toán trả cho ông Vũ Quang C giá trị kỷ phần thừa kế ông Vũ Quang C được hưởng là 583.300.000đ (Năm trăm tám mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

5. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Vũ Quang C.

- Chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1 mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 27.332.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng)

Sau khi xét xử sơ thẩm :

Ông Vũ Quang C kháng cáo bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Sau khi thoả thuận ông Vũ Quang C do chị Vũ Thị Phương T đại diện, chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1, ông Phùng Hoàng L, Luật sư Nguyễn Thanh S thống nhất thoả thuận đề nghị Toà án ghi nhận nội dung sau:

1/ Xác định bà Vương Thị T2 chết ngày 20/9/2020, không để lại di chúc. Thời điểm mở thừa kế của bà Vương Thị T2 là ngày 20/9/2020. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật gồm: Ông Vũ Quang C, chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị Thảo .

2/ Xác định bà Vương Thị T2 khi chết không có nghĩa vụ phải thực hiện, chi phí mai táng cho bà Vương Thị T2 đã thực hiện xong, không có tranh chấp.

3/ Chia thừa kế di sản của bà Vương Thị T2 theo pháp luật. Di sản chia thừa kế là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội và tài sản trên đất, trị giá di sản 1.750.000.000 đồng.

- Chị Vũ Thị Thúy A và chị Lưu Thị T1 được toàn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70 m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551324 cấp cho bà Vương Thị T2 do UBND thị xã S cấp ngày 21/5/2004.

- Chị Vũ Thị Thúy A và chị Lưu Thị T1 cùng có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Vũ Quang C giá trị kỷ phần thừa kế ông Vũ Quang C được hưởng là 583.300.000 đồng và hỗ trợ thêm cho ông Vũ Quang C số tiền 216.700.000 đồng để ông Vũ Quang C tự tìm nơi ở mới. Chị Vũ Thị Thúy A và chị Lưu Thị T1 sẽ thanh toán cho ông Vũ Quang C vào ngày 16/6/2026 với tổng số tiền 800.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền 800.000.000 đồng ông Vũ Quang C không còn bất kỳ quyền lợi và nghĩa vụ gì liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551324 cấp cho bà Vương Thị T2 do UBND thị xã S cấp ngày 21/5/2004.

Chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1 được toàn quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được giao theo quy định của pháp luật.

4/Về án phí: Do các bên đã thoả thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên ông Vũ Quang C tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Vũ Quang C.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của ông Vũ Quang C trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Quang C, căn cứ điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí: Do các bên đã thoả thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên ông Vũ Quang C tự nguyện chịu toàn bộ án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Vũ Quang C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Đơn kháng cáo của ông Vũ Quang C trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chia thừa kế, do vậy Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là Tranh chấp chia thừa kế theo khoản 5 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: " *Thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Toà án theo lãnh thổ được xác định như sau: Toà án nơi bị đơn cư trú"*. Bị đơn cư trú tại Phường S, do vậy Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định tại khoản 5 điều 26, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án**:

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, các đương sự đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo sự thỏa thuận, thấy rằng sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc

thẩm là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên căn cứ điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

Về án phí: Do các bên đã thoả thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên việc ông Vũ Quang C tự nguyện chịu toàn bộ án phí là tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Vũ Quang C.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ vào các điều 611, 612, 613, 623, 649, 651, 660 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các điều 147, 148, 300, 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử: Chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Quang C.

Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2026/DS – ST ngày 09/02/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hà Nội và quyết định như sau:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quang C.

2/ *Ghi nhận sự thoả thuận ông Vũ Quang C, chị Vũ Thị Phương T đại diện cho ông Vũ Quang C, chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1 như sau*:

2.1/ Xác định bà Vương Thị T2 chết ngày 20/9/2020, không để lại di chúc. Thời điểm mở thừa kế của bà Vương Thị T2 là ngày 20/9/2020. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật gồm: Ông Vũ Quang C, chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị Thảo .

2.2/ Xác định bà Vương Thị T2 khi chết không có nghĩa vụ phải thực hiện. Chi phí mai táng cho bà Vương Thị T2 đã thực hiện xong, không có tranh chấp.

2.3/ Chia thừa kế di sản của bà Vương Thị T2 theo pháp luật. Di sản thừa kế của bà Vương Thị T2 là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội và tài sản trên đất, trị giá di sản 1.750.000.000 đồng.

- Chia cho chị Vũ Thị Thúy A và chị Lưu Thị T1 được toàn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất đối với thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất

ở, tại số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551324 do UBND thị xã S cấp ngày 21/5/2004 đứng tên bà Vương Thị T2.

- Chị Vũ Thị Thúy A và chị Lưu Thị T1 cùng có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Vũ Quang C giá trị kỷ phần thừa kế ông Vũ Quang C được hưởng là 583.300.000 đồng và hỗ trợ thêm cho ông Vũ Quang C số tiền 216.700.000 đồng để ông Vũ Quang C tự tìm nơi ở mới. Chị Vũ Thị Thúy A và chị Lưu Thị T1 đã thanh toán xong cho ông Vũ Quang C vào ngày 16/06/2026 với tổng số tiền 800.000.000 đồng.

- Ông Vũ Quang C đã nhận đủ số tiền 800.000.000 đồng do chị Vũ Thị Thúy A và chị Lưu Thị T1 thanh toán, do vậy ông Vũ Quang C không còn bất kỳ quyền lợi và nghĩa vụ gì liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất đối với thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích 70m^2 đất ở, địa chỉ số A phố T, phường S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T551324 do UBND thị xã S cấp ngày 21/5/2004 đứng tên bà Vương Thị T2.

Chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1 được toàn quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất đối với phần diện tích đất được giao theo quy định của pháp luật.

- Ông Vũ Quang C, chị Vũ Thị Thúy A, chị Lưu Thị T1 đã thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo Bản án này.

3/Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Vũ Quang C.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 16/06/2026.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:
- Tòa án ND Khu vực 9, Hà Nội
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Đương sự. Lưu.